

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 21 - 7 -2025
*V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân *khu vực 6 – Cà Mau* xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L chi: LPB T, số B, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Huỳnh Pchức V: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần L1 nhánh CĐịa chỉ: Số F, đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (nay là phường T, thành phố Cần Thơ(theo văn bản ủy quyền số 22060/2024/QĐ-LPBank.PC&QLRR ngày 25/7/2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Huỳnh P: Anh Lương Văn H vụ: Trưởng nhóm xử lý nợ. Địa chỉ: Số F, đường L, phường A, quận N, thành phố Cần

Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền số 158 ngày 06 tháng 02 năm 2025). Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Võ M T1 sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Số E, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lương Văn H1 đơn xin xét xử vắng mặt; anh Võ Minh T1 mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lương Văn H2 trình bày:

Ngày 07/4/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với anh Võ Minh T2 ký kết hợp đồng tín dụng số HĐTD 900202274 kèm Khế ước nhận nợ số 900202274/01 ngày 08/4/2022 và đã được Ngân hàng giải ngân để vay với số tiền 600.000.000 đồng. Mục đích vay là hoàn vốn nhận chuyển nhượng đất; thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 7,7% cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi điều chỉnh 03 tháng 01 lần và lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Ngày 13/4/2022, anh Võ Minh T2 ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức anh T1 yêu cầu được cấp giải ngân là 60.000.000 đồng và đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 40.532.550 đồng, thời hạn cấp hạn mức cho anh T1 là 36 tháng. Đồng thời, ngày 16/5/2022, anh T1 có ký kết hợp đồng vay tiền hạn mức Thẻ tín dụng với Ngân hàng theo Hợp đồng Thẻ số VTHMTTD/02887 để được vay số tiền 48.000.000 đồng. Tổng số tiền Ngân hàng Thương mại Cổ phần L3 giải ngân cho anh Võ Minh T3 688.532.550 đồng. Để đảm bảo khoản vay trên, Ngân hàng với anh Võ Minh T4 ký kết Hợp đồng đảm bảo số HĐTC 900202274 ngày 07/4/2022 để thế chấp phần đất tại thửa 1720, tờ bản đồ số 08 với diện tích 128m², đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là xã N, thành phố Cần Thơ. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC508071 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2021 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P chỉnh lý biến động thay đổi ngày 07/3/2022 và ngày 04/4/2023 cho anh Võ Minh T5 quá trình thực hiện hợp đồng, anh Võ Minh T4 không thanh toán hợp đồng đúng thời hạn, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T1 vẫn không đảm bảo việc thực hiện Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L4 lại yêu cầu khởi kiện đối với việc ký kết Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng

Thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/4/2022 đối với số tiền tính đến ngày 21/7/2025 là 73.298.360 đồng (trong đó: Nợ gốc là 40.532.550 đồng, lãi là 32.579.066 đồng, phí là 186.744 đồng và thuế là 18.674 đồng) và Hợp đồng Thẻ số VTHMTTD/02887 ngày 16/5/2022 đối với số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2025 là 28.039.417 đồng (trong đó: Nợ gốc là 16.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.679.412 đồng, lãi quá hạn là 10.091.507 đồng và lãi phạt vi phạm là 268.498 đồng). Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Võ Minh T6 thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 900202274 ngày 07/4/2022 tính đến ngày 21/7/2025 với số tiền là 722.073.361 đồng (trong đó: Nợ gốc là 557.449.914 đồng, lãi trong hạn là 140.384.233 đồng, lãi quá hạn là 10.627.188 đồng và lãi chậm trả là 13.612.026 đồng).

Trường hợp, anh Võ Minh T7 thanh toán được khoản nợ trên thì đề nghị được Tòa án giải quyết xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 900202274 ngày 07/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Võ Minh T8 để thanh toán nợ cho Ngân hàng cho đến khi dứt nợ.

Tòa án đã triệu tập họp lệ cho bị đơn anh Võ Minh T6 nhưng anh Võ Minh T7 đến Tòa án làm việc và cũng không có lời trình bày không suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng đối với anh T1 theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/4/2022 và Hợp đồng Thẻ số VTHMTTD/02887 ngày 16/5/2022. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Võ Minh T9 với hợp đồng tín dụng số HĐTD 900202274 ngày 07/4/2022, buộc anh Võ Minh T6 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2025 là 722.073.361 đồng (trong đó: Nợ gốc là 557.449.914 đồng, lãi trong hạn là 140.384.233 đồng, lãi quá hạn là 10.627.188 đồng và lãi chậm trả là 13.612.026 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/7/2025 đến khi anh T6 trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp anh T1 không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản mà anh T1 đã thế

chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC 900202274 ngày 07/4/2022 để Ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại Cổ phần L5 kiện yêu cầu anh Võ Minh T6 trả số tiền nợ vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng và hợp đồng Thẻ tín dụng đã được ký kết giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”; anh Võ M T1 có địa chỉ cư trú tại Số E, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau và Ngân hàng L1 Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Bị đơn anh Võ Minh T6 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh T6.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L4 lại một phần khởi kiện đối với anh T1 theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/4/2022 và Hợp đồng Thẻ số VTHMTTD/02887 ngày 16/5/2022. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu này của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng số HĐTD 900202274 ngày 07/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Võ Minh T10 rằng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Võ Minh T6, trong đó có thông báo cho anh T6 biết những tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bao gồm Hợp đồng tín dụng số 900202274 ngày 07/4/2022 kèm Khế ước nhận nợ ngày 08/4/2022 và Hợp đồng Thẻ chấp số HĐTC 900202274 ngày 07/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Võ Minh T6. Tuy nhiên, anh T6 không đến Tòa án và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh T6. Từ đó, cho thấy anh T6 đã thừa nhận Hợp đồng

tín dụng 900202274 ngày 07/4/2022 và Hợp đồng thế chấp HĐTC 900202274 ngày 07/4/2022 số giữa anh với Ngân hàng là có trên thực tế và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng số HĐTD900202274 ngày 07/4/2022 giữa anh Võ Minh T6 với Ngân hàng, thấy rằng:

Theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên thì số tiền anh T6 vay và đã được Ngân hàng giải ngân theo Khế ước nhận nợ ngày 08/4/2022 là 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 240 tháng kể từ ngày 08/4/2022; lãi suất là 7,7%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ là 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ chậm trả là 10%/năm, mục đích vay là hoàn vốn tiền mua đất tại thửa 1720, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là xã N, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay theo các nội dung thỏa thuận trên giữa các bên là phù hợp quy định pháp luật.

Theo trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì từ ngày nhận nợ đến nay, anh T6 chỉ trả được 42.550.086 đồng nợ gốc, ngoài ra không thanh toán được khoản nợ lãi nào khác. Như vậy, anh Võ Minh T6 đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong các hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T6 trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng trên với tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/7/2025 là 722.073.361 đồng (trong đó: Nợ gốc là 557.449.914 đồng, lãi trong hạn là 140.384.233 đồng, lãi quá hạn là 10.627.188 đồng và lãi chậm trả là 13.612.026 đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đồng thời, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì kể từ ngày 22/7/2025 anh T6 còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên giữa Ngân hàng với anh Võ Minh T6 thì giữa hai bên có thỏa thuận ký Hợp đồng thế chấp số HĐTC 900202274 ngày 07/4/2022 để thế chấp phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là xã N, thành phố C Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DC508071 được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2021 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P biến động cho ông Võ Minh T6. Đồng thời, qua xem xét, thẩm định phần đất trên thì hiện là đất trống và không ai trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất trên.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp có chứng thực, được đăng ký thế chấp và đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298 Bộ luật Dân sự 2015 và Khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai 2013. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng trong trường hợp anh Võ Minh T6 không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp và tài sản trên đất để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp anh Võ Minh T6 không thanh toán nợ nên anh Võ Minh T6 phải chịu toàn bộ chi phí là 1.600.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu, Ngân hàng đã nộp và chi xong nên buộc anh Võ Minh T6 phải hoàn lại cho Ngân hàng 1.600.000 đồng.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 46.920.134 đồng; Ngân hàng thương mại Cổ phần L2 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L6 cầu anh Võ M T1 thanh toán nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/4/2022 và Hợp đồng Thẻ số VTHMTTD/02887 ngày 16/5/2022.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần L2 đối với anh Võ Minh T11 Hợp đồng tín dụng số HĐTD900202274 ngày 07/4/2022.

- Buộc anh Võ Minh T6 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần L2 tổng số tiền tính đến ngày 21/7/2025 là 722.073.361 đồng (trong đó: Nợ gốc là 557.449.914 đồng, lãi trong hạn là 140.384.233 đồng, lãi quá hạn là 10.627.188 đồng và lãi chậm trả là 13.612.026 đồng).

Kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024, anh Võ Minh T12 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp anh Võ Minh T7 thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC 900202274 ngày 07/4/2022. Tài sản thế chấp:

Phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là xã N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DC508071 được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2021 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P biến động cho ông Võ Minh T6 (*Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16 tháng 5 năm 2025*).

4. Về án phí:

- Anh Võ Minh T6 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.882.934 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau.

- Ngân hàng thương mại Cổ phần L2 không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần L2 số tiền 8.307.418 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000112 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Võ Minh T6 phải chịu toàn bộ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần L7 phải chịu, Ngân hàng đã nộp đủ và chỉ xong nên buộc anh Võ Minh T13 hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L8 tiền 1.600.000 đồng

7. Về kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;

TOÀ

- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;

- Chi cục THADS khu vực 6 – Cà Mau;

- Các đương sự;

- Lưu: HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Hằng